TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2019
V/v: "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L– TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngụy Thị Th, sinh năm 1979

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh V, có mặt.

Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1973

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 7 năm 2019 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Ngụy Thị Th trình bày: Chị kết hôn với anh Dương Văn Đ ngày 07/01/2004, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh T. Kết hôn xong chị về chung sống cùng gia đình anh Đ tại xã L, huyện S, tỉnh T cho đến năm 2014 thì vợ chồng chị chuyển về thôn Đ, xã L, huyện L ở từ đó

cho đến nay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu say về chửi mắng, đánh đập vợ con, đập phá tài sản, chị và các con chị phải sống trong cảnh sợ hãi, có những lần anh Đ cầm dao đe dọa giết mẹ con chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 20/01/2019 cho đến tháng 4/2019 thì vợ chồng về hàn gắn lại do anh Đ đã xin lỗi chị và hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó anh Đ vẫn chứng nào tật nấy nên đến ngày 01/8/2019 vợ chồng chị tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Th xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Dương Minh Ngh, sinh ngày 20/11/2002 và cháu Dương Thị Nh, sinh ngày 26/6/2006. Hiện nay con đang ở cùng chị. Tại phiên tòa chị xin được nuôi cháu Nh còn cháu Ngh để anh Đ nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Dương Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án anh trình bày: Anh xác nhận với lời trình bày của chị Th về quá trình đăng ký kết hôn, thời gian chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị Th có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị vẫn không thay đổi vì vậy anh Đ có đánh chị một lần. Anh thường xuyên uống rượu nhưng khi uống xong anh chỉ ngủ và không chửi bới ai. Tháng 2/2019 chị Thể làm đơn ly hôn anh nhưng chị đã rút đơn để vợ chồng tu chí làm ăn, gìn giữ gia đình. Tuy nhiên, sau đó chị Th vẫn tiếp tục đi theo người đàn ông khác. Chị Th tự bỏ nhà đi với người đàn ông khác từ ngày 01/8/2019 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị Th.

Về con chung: Anh Đ xác định vợ chồng có 02 con như chị Th trình bày. Nếu ly hôn, anh xin nuôi cả 02 con và không đề nghị chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngụy Thị Th, cho chị Th được ly hôn anh Đ; đề nghị giao cho chị Th và anh Đ mỗi người nuôi một con và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngụy Thị Th xin ly hôn anh Dương Văn Đ và yêu cầu giải quyết vấn đề con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Đối với bị đơn anh Dương Văn Đ, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa ngày 06/9/2019 và hôm nay anh đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Dương Văn Đ.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngụy Thị Th và anh Dương Văn Đ là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đ thường xuyên uống rượu, gây gổ, đánh chửi vợ con, không chăm lo cuộc sống gia đình, chị đã cho anh cơ hội để sửa chữa nhưng anh Đ vẫn không thay đổi.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau và không tin tưởng nhau, nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Nên cần giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Đ để giải phóng cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Chị Th và anh Đ có 02 con là cháu Dương Minh Ngh, sinh ngày 20/11/2002 và cháu Dương Thị Nh, sinh ngày 26/6/2006. Tại phiên tòa chị Th xin được nuôi cháu Nh, còn cháu Nghĩa để anh Đ nuôi dưỡng. Anh Đ xin nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu, đề nghị của các bên Hội

đồng xét xử thấy rằng: quyền và nghĩa vụ nuôi con chung của các bên là như nhau, do đó cần thiết phải giao cho chị Th và anh Đ mỗi người nuôi một cháu để đảm bảo quyền, nghĩa vụ chăm sóc các con sau khi ly hôn. Đối với cháu Nh còn nhỏ tuổi hơn và là cháu gái nên cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ hơn cháu Ngh nên giao cháu Nh cho chị Th nuôi dưỡng, giao cháu Ngh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Th và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị Th và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử chấp nhận đơn khởi kiện của chịu Ngụy Thị Tể.

1. Cho chị Ngụy Thị Th được ly hôn anh Dương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Thị Nh, sinh ngày 26/6/2006. Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Dương Minh Ngh, sinh ngày 20/11/2002. Chị Th và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị Th, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngụy Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000203 ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Trong thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS L;
- UBND xã L;
- UBND xã L, S;
- Đương sự;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp